

|                                          |                                                                          |
|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT<br>NAM<br><br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|

# BẢNG 6

## BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN 4

(Ban hành kèm Quyết định số 102/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000đồng/m<sup>2</sup>

| STT | TÊN ĐƯỜNG                           | ĐOẠN ĐƯỜNG         |                    | GIÁ    |
|-----|-------------------------------------|--------------------|--------------------|--------|
|     |                                     | TỪ                 | ĐẾN                |        |
| 1   | 2                                   | 3                  | 4                  | 5      |
| 1   | BẾN VÂN ĐỒN                         | CẦU NGUYỄN KIỆU    | CỦ LAO NGUYỄN KIỆU | 7,700  |
|     |                                     | CỦ LAO NGUYỄN KIỆU | NGUYỄN KHOÁI       | 7,700  |
|     |                                     | NGUYỄN KHOÁI       | CẦU DỪA            | 8,400  |
|     |                                     | CẦU DỪA            | NGUYỄN TẮT THÀNH   | 10,100 |
| 2   | CÁC ĐƯỜNG NỘI BỘ CHUNG CƯ PHƯỜNG 3  |                    |                    | 7,500  |
| 3   | CÁC ĐƯỜNG NỘI BỘ CƯ XÁ VĨNH HỘI     |                    |                    | 7,500  |
| 4   | ĐÌNH LỄ                             | TRỌN ĐƯỜNG         |                    | 16,000 |
| 5   | ĐOÀN NHỮ HẢI                        | TRỌN ĐƯỜNG         |                    | 13,500 |
| 6   | ĐOÀN VĂN BƠ                         | BẾN VÂN ĐỒN        | HOÀNG DIỆU         | 13,500 |
|     |                                     | HOÀNG DIỆU         | TÔN ĐẢN            | 11,900 |
|     |                                     | TÔN ĐẢN            | XÓM CHIỂU          | 9,000  |
|     |                                     | XÓM CHIỂU          | NGUYỄN THẦN HIỂN   | 4,800  |
| 7   | ĐƯỜNG 10C                           | TRỌN ĐƯỜNG         |                    | 11,000 |
| 8   | ĐƯỜNG 20 THUỐC                      | TRỌN ĐƯỜNG         |                    | 6,600  |
| 9   | ĐƯỜNG DÂN SINH HAI BÊN CẦU ÔNG LÃNH | TRỌN ĐƯỜNG         |                    | 6,200  |
| 10  | ĐƯỜNG PHƯỜNG 1                      | TRỌN ĐƯỜNG         |                    | 5,200  |
| 11  | ĐƯỜNG SỐ 1                          | TRỌN ĐƯỜNG         |                    | 9,900  |
| 12  | ĐƯỜNG SỐ 2                          | TRỌN ĐƯỜNG         |                    | 9,200  |
| 13  | ĐƯỜNG SỐ 3                          | TRỌN ĐƯỜNG         |                    | 9,200  |
| 14  | ĐƯỜNG SỐ 4                          | TRỌN ĐƯỜNG         |                    | 9,200  |
| 15  | ĐƯỜNG SỐ 5                          | TRỌN ĐƯỜNG         |                    | 9,200  |

|    |              |            |        |
|----|--------------|------------|--------|
| 16 | ĐƯỜNG SỐ 6   | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 17 | ĐƯỜNG SỐ 7   | TRỌN ĐƯỜNG | 9,200  |
| 18 | ĐƯỜNG SỐ 8   | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 19 | ĐƯỜNG SỐ 9   | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 20 | ĐƯỜNG SỐ 10  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 21 | ĐƯỜNG SỐ 10A | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 22 | ĐƯỜNG SỐ 10B | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 23 | ĐƯỜNG SỐ 11  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 24 | ĐƯỜNG SỐ 12  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 25 | ĐƯỜNG SỐ 12A | TRỌN ĐƯỜNG | 9,600  |
| 26 | ĐƯỜNG SỐ 13  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,200  |
| 27 | ĐƯỜNG SỐ 15  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,200  |
| 28 | ĐƯỜNG SỐ 16  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 29 | ĐƯỜNG SỐ 17  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,200  |
| 30 | ĐƯỜNG SỐ 18  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,200  |
| 31 | ĐƯỜNG SỐ 19  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,200  |
| 32 | ĐƯỜNG SỐ 20  | TRỌN ĐƯỜNG | 8,800  |
| 33 | ĐƯỜNG SỐ 21  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,200  |
| 34 | ĐƯỜNG SỐ 22  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 35 | ĐƯỜNG SỐ 23  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,200  |
| 36 | ĐƯỜNG SỐ 24  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 37 | ĐƯỜNG SỐ 25  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,200  |
| 38 | ĐƯỜNG SỐ 28  | TRỌN ĐƯỜNG | 10,300 |
| 39 | ĐƯỜNG SỐ 29  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 40 | ĐƯỜNG SỐ 30  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 41 | ĐƯỜNG SỐ 31  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 42 | ĐƯỜNG SỐ 32  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 43 | ĐƯỜNG SỐ 32A | TRỌN ĐƯỜNG | 4,800  |
| 44 | ĐƯỜNG SỐ 33  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 45 | ĐƯỜNG SỐ 34  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 46 | ĐƯỜNG SỐ 35  | TRỌN ĐƯỜNG | 4,700  |
| 47 | ĐƯỜNG SỐ 36  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 48 | ĐƯỜNG SỐ 37  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 49 | ĐƯỜNG SỐ 38  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 50 | ĐƯỜNG SỐ 39  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 51 | ĐƯỜNG SỐ 40  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 52 | ĐƯỜNG SỐ 42  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 53 | ĐƯỜNG SỐ 43  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,200  |
| 54 | ĐƯỜNG SỐ 44  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 55 | ĐƯỜNG SỐ 45  | TRỌN ĐƯỜNG | 10,100 |
| 56 | ĐƯỜNG SỐ 46  | TRỌN ĐƯỜNG | 7,500  |
| 57 | ĐƯỜNG SỐ 47  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,200  |
| 58 | ĐƯỜNG SỐ 48  | TRỌN ĐƯỜNG | 15,100 |
| 59 | ĐƯỜNG SỐ 49  | TRỌN ĐƯỜNG | 9,500  |
| 60 | ĐƯỜNG SỐ 50  | TRỌN ĐƯỜNG | 5,100  |

|    |                     |                  |                  |        |
|----|---------------------|------------------|------------------|--------|
| 61 | HOÀNG DIỆU          | SÁT CẢNG SÀI GÒN | NGUYỄN TẮT THÀNH | 15,000 |
|    |                     | NGUYỄN TẮT THÀNH | ĐOÀN VĂN BƠ      | 20,200 |
|    |                     | ĐOÀN VĂN BƠ      | KHÁNH HỘI        | 20,200 |
|    |                     | KHÁNH HỘI        | CUỐI ĐƯỜNG       | 15,000 |
| 62 | KHÁNH HỘI           | BẾN VÂN ĐỒN      | HOÀNG DIỆU       | 15,800 |
|    |                     | HOÀNG DIỆU       | CẦU KÊNH TÊ      | 15,400 |
|    |                     | CẦU KÊNH TÊ      | TÔN THẤT THUYẾT  | 8,800  |
| 63 | LÊ QUỐC HƯNG        | BẾN VÂN ĐỒN      | HOÀNG DIỆU       | 12,400 |
|    |                     | HOÀNG DIỆU       | LÊ VĂN LINH      | 17,800 |
| 64 | LÊ THẠCH            | TRỌN ĐƯỜNG       |                  | 19,800 |
| 65 | LÊ VĂN LINH         | NGUYỄN TẮT THÀNH | LÊ QUỐC HƯNG     | 16,500 |
|    |                     | LÊ QUỐC HƯNG     | ĐOÀN VĂN BƠ      | 10,800 |
| 66 | LÊ VĂN LINH NỔI DÀI | TÂN VĨNH         | ĐƯỜNG 48         | 16,500 |
| 67 | NGÔ VĂN SỞ          | TRỌN ĐƯỜNG       |                  | 14,100 |
| 68 | NGUYỄN HỮU HÀO      | BẾN VÂN ĐỒN      | HOÀNG DIỆU       | 8,100  |
|    |                     | HOÀNG DIỆU       | CUỐI ĐƯỜNG       | 7,900  |
| 69 | NGUYỄN KHOÁI        | TRỌN ĐƯỜNG       |                  | 8,800  |
| 70 | NGUYỄN TẮT THÀNH    | CẦU KHÁNH HỘI    | LÊ VĂN LINH      | 19,800 |
|    |                     | LÊ VĂN LINH      | XÓM CHIẾU        | 15,800 |
|    |                     | XÓM CHIẾU        | CẦU TÂN THUẬN    | 10,300 |
| 71 | NGUYỄN THẦN HIỂN    | TRỌN ĐƯỜNG       |                  | 7,900  |
| 72 | NGUYỄN TRƯỜNG TỌ    | TRỌN ĐƯỜNG       |                  | 17,600 |
| 73 | TÂN VĨNH            | TRỌN ĐƯỜNG       |                  | 14,700 |
| 74 | TÔN ĐẢN             | TRỌN ĐƯỜNG       |                  | 9,200  |
| 75 | TÔN THẤT THUYẾT     | NGUYỄN TẮT THÀNH | NGUYỄN THẦN HIỂN | 6,800  |
|    |                     | NGUYỄN THẦN HIỂN | XÓM CHIẾU        | 7,700  |
|    |                     | XÓM CHIẾU        | TÔN ĐẢN          | 7,400  |
|    |                     | TÔN ĐẢN          | NGUYỄN KHOÁI     | 8,800  |
|    |                     | NGUYỄN KHOÁI     | CUỐI ĐƯỜNG       | 5,700  |
| 76 | TRƯỞNG ĐÌNH HỘI     | TRỌN ĐƯỜNG       |                  | 8,400  |
| 77 | VĨNH HỘI            | TRỌN ĐƯỜNG       |                  | 14,400 |
| 78 | VĨNH KHÁNH          | BẾN VÂN ĐỒN      | HOÀNG DIỆU       | 10,200 |
|    |                     | HOÀNG DIỆU       | TÔN ĐẢN          | 8,400  |
| 79 | XÓM CHIẾU           | TRỌN ĐƯỜNG       |                  | 10,100 |

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ